



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 28/11/2025

Sắc xanh mong manh ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

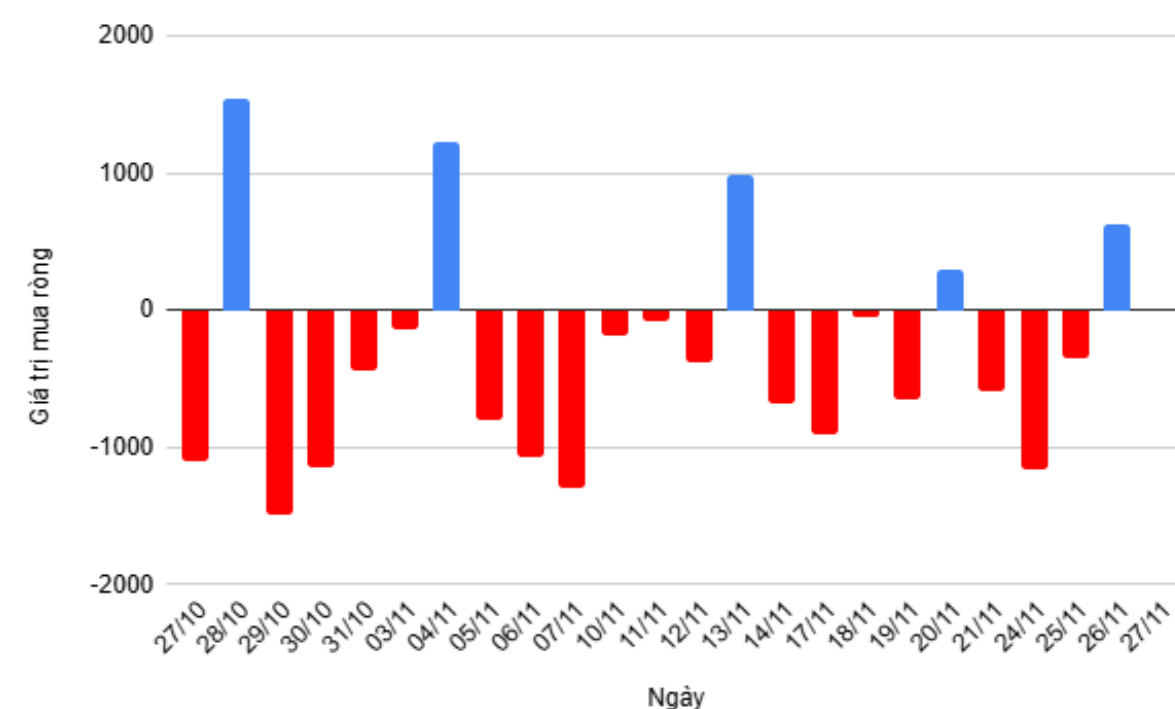




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 27/11 ghi nhận trạng thái rung lắc mạnh nhưng vẫn giữ được sắc xanh nhẹ, bất chấp độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên bán. VN-Index mở cửa hừng khởi và tiến gần vùng kháng cự tâm lý 1.700 điểm, song áp lực cung gia tăng trong phiên chiều khiến đà tăng thu hẹp đáng kể. Kết phiên, VN-Index tăng **3,96** điểm **(+0,24%)** lên **1.684,32** điểm. Thanh khoản HSX đạt 17.600 tỷ đồng, giảm mạnh so với phiên trước.
- Khối ngoại giao dịch cân bằng và chỉ bán ròng nhẹ 10 tỷ đồng trên HSX.** Khối tự doanh mua ròng 625 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm ngân hàng, nơi MSB tăng trần, MBB và VIB tăng hơn 1%, BID, VPB, ACB duy trì sắc xanh nhẹ, giúp giữ nhịp cho chỉ số. chiều ngược lại, STB giảm 1,3%, cùng VCB, HDB, LPB và TCB suy yếu.
- Nhóm chứng khoán** giao dịch kém khả quan, chỉ điểm sáng là VIX tăng 2,7% và TCX tăng 1,4%, trong khi SSI, HCM, VCI, MBS đồng loạt giảm 1-2%.
- Nhóm bất động sản** ghi nhận sự phân hóa mạnh: VIC tăng 1,2%, VHM tăng 0,4%, VPI tăng 1,8% trong khi VRE lùi nhẹ và midcap như NVL giảm 4,2%, DIG, DXG giảm hơn 2%.
- Chiều tiêu cực** các nhóm hàng không, thép, Cảng & Vận tải biển, nông nghiệp, xây dựng & VLXD giảm điểm: VJC giảm 2,8%, HPG giảm 0,7%, NKG giảm 1,5%; VSC, PVT, HAG, VGC, CII giảm hơn 2%.
- Đánh giá:** Dù mức tăng không lớn, sắc xanh cuối phiên tiếp tục cho thấy nỗ lực hồi phục của VN-Index nhưng chưa đủ để xác nhận xu hướng tăng rõ ràng, thanh khoản suy yếu và chỉ số tiến gần vùng kháng cự 1.700 điểm.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index phiên tạo mẫu nền đỉnh xoay cho thấy trạng thái giằng co rõ rệt khi chỉ số tiến sát vùng kháng cự đỉnh cũ quanh 1.690-1.700 điểm. Mặc dù xu hướng ngắn hạn vẫn nghiêng về tích cực nhờ giá duy trì trên MA20 và MA40, lực cầu lại tỏ ra thận trọng khi tiệm cận vùng cản mạnh. Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp, hàm ý dòng tiền chưa sẵn sàng cho một cú bứt phá rõ ràng. Các chỉ báo MACD và RSI cải thiện nhẹ nhưng chưa cho tín hiệu xác nhận xu hướng mới.
- Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục tăng lên vùng 1.690-1.700 điểm.
- Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh trở lại về vùng 1.640-1.650 điểm (trung bình MA20).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng trung bình - thấp khi VN-Index rung lắc mạnh và dòng tiền suy yếu.
- MUA Ưu tiên quan sát, hạn chế mua mới** và chỉ xem xét mua thăm dò khi thị trường xuất hiện các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên về vùng hỗ trợ 1.660-1.670. Các nhóm ngành cho tín hiệu cải thiện như ngân hàng, công nghiệp, bán lẻ, du lịch, có thể được cân nhắc gia tăng từng phần nếu có nền giá tích lũy tốt. Tránh mua đuổi khi thị trường tăng mạnh đầu phiên.
- BÁN Nên giảm tỷ trọng** tại những cổ phiếu yếu, thiếu dòng tiền hoặc không theo kịp nhịp hồi phục chung, đặc biệt là nhóm chứng khoán, bất động sản midcap và các mã điều chỉnh mạnh sau giai đoạn tăng nóng.....



Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

• Giá ngày 27/11/2025	31.35
• Vùng mua/bán tiềm năng	29-30
• Giá chốt lời	34-35
• Giá cắt lỗ	27
• Vốn hóa (tỷ đồng)	5,642.56
• SLCP lưu hành (cp)	179,985,863
• KLGD BQ 10 phiên	777,900
• Giá sổ sách	17.37
• EPS hiện tại	1.74
• P/E	17.98

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Kỳ vọng hưởng lợi từ việc hình thành siêu đô thị Tp.Hồ Chí Minh.

- SZC hiện sở hữu quỹ đất rộng lớn lên đến 2.287 ha tại Bà Rịa – Vũng Tàu, trong đó bao gồm khoảng 500 ha đất khu công nghiệp sẵn sàng cho thuê, 579 ha đất dành cho các dự án khu dân cư và phần còn lại được khai thác làm sân golf, phục vụ phát triển du lịch và giải trí. Việc hợp nhất tỉnh BR-VT với Bình Dương và TP. HCM đang được kỳ vọng hình thành một siêu đô thị quốc tế, giúp Bà Rịa – Vũng Tàu không chỉ duy trì các lợi thế sẵn có mà còn gia tăng sức hút đầu tư nhờ cải thiện môi trường kinh doanh, tăng cường liên kết vùng và mở rộng cơ hội phát triển các dự án đô thị, khu công nghiệp.

Dòng vốn FDI duy trì đà tăng, hỗ trợ nhu cầu thuê KCN.

- Theo Cục Thống kê, FDI thực hiện 10T/2025 đạt 21,3 tỷ USD (+8,8% yoy), mức cao nhất 5 năm; vốn đăng ký và mở rộng đạt 31,52 tỷ USD (+15,6% yoy). Thỏa thuận thương mại Mỹ – Việt Nam ngày 26/10, với khung thuế đối ứng 0–20% và khả năng áp dụng thuế 0% cho một số sản phẩm, được kỳ vọng thúc đẩy thêm dòng vốn ngoại. Đồng thời, kế hoạch đầu tư công 2026 đạt 1,08 triệu tỷ đồng (+22% yoy) và giải ngân trung hạn 2026–2030 ở mức 8,31 triệu tỷ đồng (tăng 144%), giúp cải thiện hạ tầng và tăng sức hấp dẫn của Việt Nam. Qua đó, nhu cầu thuê đất KCN – bao gồm tại SZC – được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng.

Hưởng lợi từ các dự án cơ sở hạ tầng lớn đang dần hoàn thiện.

- SZC được kỳ vọng hưởng lợi đáng kể từ loạt dự án hạ tầng trọng điểm đang được thúc đẩy, bao gồm cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu dự kiến thông xe kỹ thuật cuối năm 2025, sân bay quốc tế Long Thành được đơn đốc hoàn thành trước 31/12/2025 và cụm cảng Cái Mép – Thị Vải tiếp tục mở rộng. Việc hoàn thiện các công trình này sẽ rút ngắn thời gian vận chuyển giữa TP.HCM – Đồng Nai – Bà Rịa Vũng Tàu, đồng thời tăng khả năng kết nối trực tiếp KCN Châu Đức với cảng biển và sân bay. Sự cải thiện mạnh về logistics giúp nâng sức cạnh tranh của KCN, hỗ trợ thu hút thêm dòng vốn FDI chất lượng. Khi sân bay Long Thành vận hành, nhu cầu về kho bãi, logistics và nhà ở cho chuyên gia dự kiến gia tăng, mở rộng thêm dư địa tăng trưởng dài hạn cho SZC.

Kết quả kinh doanh tích cực. KQKD Q3/2025 kém khả quan với doanh thu 86 tỷ đồng (-48% yoy) và LNST sau CĐTTS đạt 21 tỷ đồng (-65% yoy). Nguyên nhân chủ yếu do diện tích bàn giao đất KCN giảm mạnh.

Phân tích kỹ thuật. SZC đang vận động yếu khi giá vẫn nằm dưới các đường MA chính và thiếu lực cầu, trong khi MACD và RSI chỉ hồi nhẹ, cho thấy xu hướng giảm vẫn chiếm ưu thế, nhịp hồi hiện tại chưa đủ thuyết phục.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	30/10/2025	VTP	CHỜ MUA	Logistic	110-115	130-135	100	18.2%
2	31/10/2025	GVR	CHỜ MUA	Cao su	27-28	30-31	25	11.2%
3	03/11/2025	BVH	CANH MUA	Bảo hiểm	53-55	60-62	49	13.2%
4	04/11/2025	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	22-23	25-26	20	13.6%
5	05/11/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	23-24	26-27	22	13%
6	06/11/2025	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	28-29	34-35	26	21.4%
7	10/11/2025	FPT	TRUNG LẬP	Công nghệ	90-93	102-105	86	11.2%
8	11/10/2025	FRT	TRUNG LẬP	Bán lẻ	130-135	145-150	120	11.5%
9	12/11/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	13-13.6	15-16	12	15.3%
10	13/11/2025	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	75-78	85-87	70	13.3%
11	14/11/2025	VCI	CHỜ MUA	Chứng khoán	34-35	38-39	31	11.7%
12	17/11/2025	GEG	TRUNG LẬP	Ngành điện	14-15	16-17	13	14.2%
13	18/11/2025	CEO	CANH MUA	Bất động sản	26-27	31-32	24	19.2%
14	19/11/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	33-35	39-40	31	18%
15	20/11/2025	HPG	CANH MUA	Thép	27-28	30-31	25	11%
16	21/11/2025	IDC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	38-40	45-46	36	18.4%
17	24/11/2025	KDH	CHỜ MUA	Bất động sản	33-34	37-38	31	12.1%
18	25/11/2025	VNM	CHỜ MUA	Thực phẩm	60-62	67-68	57	11.6%
19	26/11/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-35	39-40	30	18.2%
20	27/11/2025	HDB	CHỜ MUA	Ngân hàng	31-32	35-36	29	12.9%
21	28/11/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	29-30	34-35	27	17.2%



Danh mục mở mới

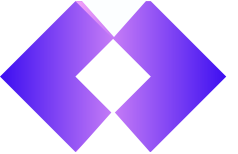
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	66.4	25%	-3.77%
2	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	87.8	25%	3.42%
3	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	99.5	25%	4.74%
4	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33.85	25%	-7.26%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	30/09/2025	ACV	56	63-64	50.4	56	10/10/2025	0%
11	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%
12	21/10/2025	MSN	88	105-110	79	79	21/10/2025	-10.23%



Thị trường thế giới

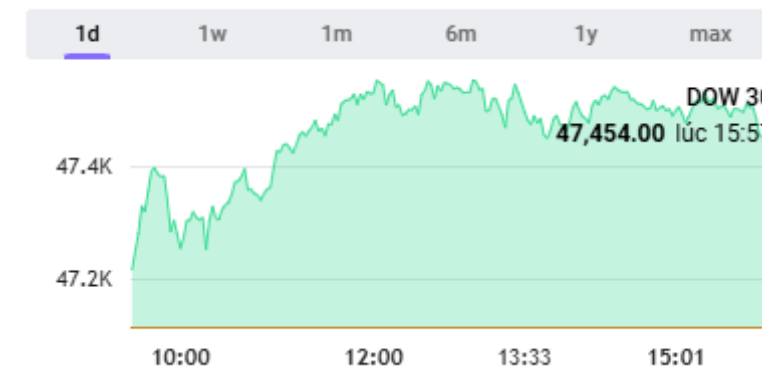
- **Chứng khoán châu Âu trầm lắng khi Phố Wall đóng cửa nghỉ lễ.** Các thị trường chứng khoán châu Âu giữ nhịp ổn định trong phiên 27/11, khi chứng khoán Mỹ đóng cửa nghỉ lễ Tạ ơn. Kết thúc phiên giao dịch, các chỉ số chính tại châu Âu biến động không đáng kể. Chỉ số FTSE 100 tại London (Anh) đứng giá ở mức 9.693,93 điểm. Tương tự, chỉ số CAC 40 tại Paris (Pháp) đi ngang ở mức 8.099,47 điểm. Riêng chỉ số DAX tại Frankfurt (Đức) nhích nhẹ 0,2% lên 23.767,96 điểm.
- **Lợi suất trái phiếu Trung Quốc xuống thấp kỷ lục, cảnh báo áp lực giảm phát.** Lợi suất trái phiếu dài hạn Trung Quốc gần đây thấp hơn Nhật Bản, lần đầu tiên kể từ năm 2000, phản ánh sức ép giảm phát dai dẳng. CPI gần như đi ngang, PPI giảm liên tiếp 37 tháng, trong khi doanh nghiệp và hộ gia đình ưu tiên thu hẹp nợ. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc nói lỏng mạnh tay, nhưng tăng trưởng kinh tế chỉ 4,8% năm nay, dự báo giảm còn 4,2% năm 2026, cho thấy nhu cầu nội địa vẫn yếu và chưa có biện pháp kích cầu đột phá.

Thị trường trong nước

- **Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt, NHNN can thiệp bơm ròng.** Trong tuần 17–21/11, NHNN hút ròng khoảng 28.500 tỷ đồng từ hệ thống, sau khi gần 90.000 tỷ đồng đáo hạn. Tuần 24–26/11, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn tăng mạnh, qua đêm và 1 tuần chạm 6–6,5%/năm, phản ánh nhu cầu vốn ngắn hạn tăng đột biến. Để ổn định thị trường, NHNN bơm ròng hơn 34.000 tỷ đồng thông qua các nghiệp vụ thị trường mở và kênh cầm cố. Lãi suất các kỳ hạn từ 1–4 tuần dao động 5,8–6,15%/năm.
- **Tỷ giá USD : Trung tâm tăng, "chợ đen" giảm mạnh.** Ngày 27/11, tỷ giá trung tâm VND/USD được NHNN niêm yết ở 25.152 VND/USD, tăng 6 đồng so với phiên trước. Trên thị trường ngân hàng, USD dao động quanh 26.015 – 26.409 VND/USD, trong khi “chợ đen” giảm về 27.357 – 27.507 VND/USD. Trên thế giới, chỉ số DXY giảm nhẹ 0,07% xuống 99,60, đồng USD giảm trước kỳ vọng Fed cắt giảm lãi suất, đồng Yên suy yếu xuống 156,44 JPY/USD, còn Bảng Anh tăng lên 1,3228 USD nhờ ngân sách khả quan.

Thị trường hàng hóa

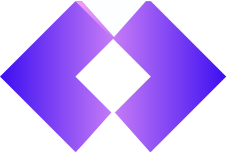
- **Vàng thế giới giảm từ mức đỉnh gần 2 tuần.** Giá vàng giảm vào ngày thứ Năm (27/11), sau khi đạt mức cao nhất trong gần 2 tuần trong phiên trước đó, trong bối cảnh nhà đầu tư đánh giá khả năng Mỹ sẽ hạ lãi suất vào tháng 12/2025. Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/11, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0.2% xuống 4,156.89 USD/oz. Giá vàng đã sụt 5% kể từ khi đạt mức cao kỷ lục 4,381.21 USD/oz vào ngày 20/10, nhưng nhìn chung, giá vàng vẫn giao dịch trên mốc quan trọng 4,000 USD/oz. Kevin Hassett, người nổi lên như một ứng cử viên hàng đầu cho vị trí Chủ tịch Fed và thay thế ông Jerome Powell, đã đồng tình với Tổng thống Mỹ Donald Trump trong việc ủng hộ hạ lãi suất. Trong khi đó, những phát biểu trong tuần này từ Chủ tịch Fed khu vực San Francisco Mary Daly và Thống đốc Fed Christopher Waller cũng củng cố kỳ vọng về việc hạ lãi suất.



Dow 30	47,427.12	+314.67 / +0.67%	
Dow 30 Futures	47,543.60	+102.30 / +0.22%	
Nasdaq Futures	25,301.90	+65.00 / +0.26%	
S&P 500 Futures	6,827.50	+14.60 / +0.21%	
Nikkei 225	50,052.00	-115.10 / -0.23%	
Shanghai	3,875.26	+11.07 / +0.29%	
Hang Seng	25,945.93	+17.85 / +0.07%	
KOSPI	3,941.08	-45.83 / -1.15%	
FTSE 100	9,693.93	+2.35 / +0.02%	
FTSE 100 Futures	9,733.50	+5.00 / +0.05%	
DAX Futures	23,857.60	+45.60 / +0.19%	
CAC 40 Futures	8,106.80	+4.30 / +0.05%	



XAU/USD	4,187.08	+29.09 / +0.7%	
Gold	4,220.15	+30.55 / +0.72%	
Copper	5.1690	+0.0065 / +0.13%	
Brent Oil	62.870	-0.050 / -0.08%	
London Sugar	436.50	+2.90 / +0.67%	
Crude Oil WTI	59.010	-0.090 / -0.15%	
Platinum	1,635.75	+7.85 / +0.48%	
London Coffee	4,389.00	+12.00 / +0.27%	
US Wheat	541.00	0.00 / 0%	
US Corn	445.00	0.00 / 0%	



BAF: BaF Việt Nam sắp phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu “3 KHÔNG”.

- BaF Việt Nam (HOSE: BAF) được chấp thuận chào bán 1.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 36 tháng, lãi suất cố định 10%/năm, không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo. Số tiền dự kiến dùng 670 tỷ đồng bổ sung vốn cho chăn nuôi heo và 330 tỷ đồng trả nợ vay. Dòng tiền 9 tháng đầu năm âm kỷ lục 566,1 tỷ đồng do chi tiêu đầu tư và hoạt động kinh doanh. Q3/2025, doanh thu đạt 1.136 tỷ đồng (-13,5% YoY) và lợi nhuận sau thuế 22,46 tỷ đồng (-62,6% YoY), lũy kế 9 tháng doanh thu 3.647 tỷ đồng (-7,1% YoY) và lợi nhuận 365,34 tỷ đồng (+70,2% YoY).

HCM: Lãnh đạo HSC đăng ký bán 350.000 cổ phiếu HCM.

- Ông Lê Anh Quân, Giám đốc Khối Truyền thông HSC và người được ủy quyền công bố thông tin, đăng ký bán 350.000 cổ phiếu HCM từ ngày 2–31/12/2025 để cơ cấu danh mục, dự kiến giảm sở hữu từ 1,51 triệu xuống 1,16 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 0,14% → 0,108%). Trước đó, giao dịch 350.000 cổ phiếu từng không hoàn tất do giá cổ phiếu thấp hơn kỳ vọng. Về hoạt động kinh doanh, quý III/2025, HSC ghi nhận doanh thu 1.665 tỷ đồng (+46% YoY) và LNTT 550 tỷ đồng (tăng gấp đôi), với mảng môi giới tăng 163%, cho vay ký quỹ tăng 34% và tự doanh tăng 9%.

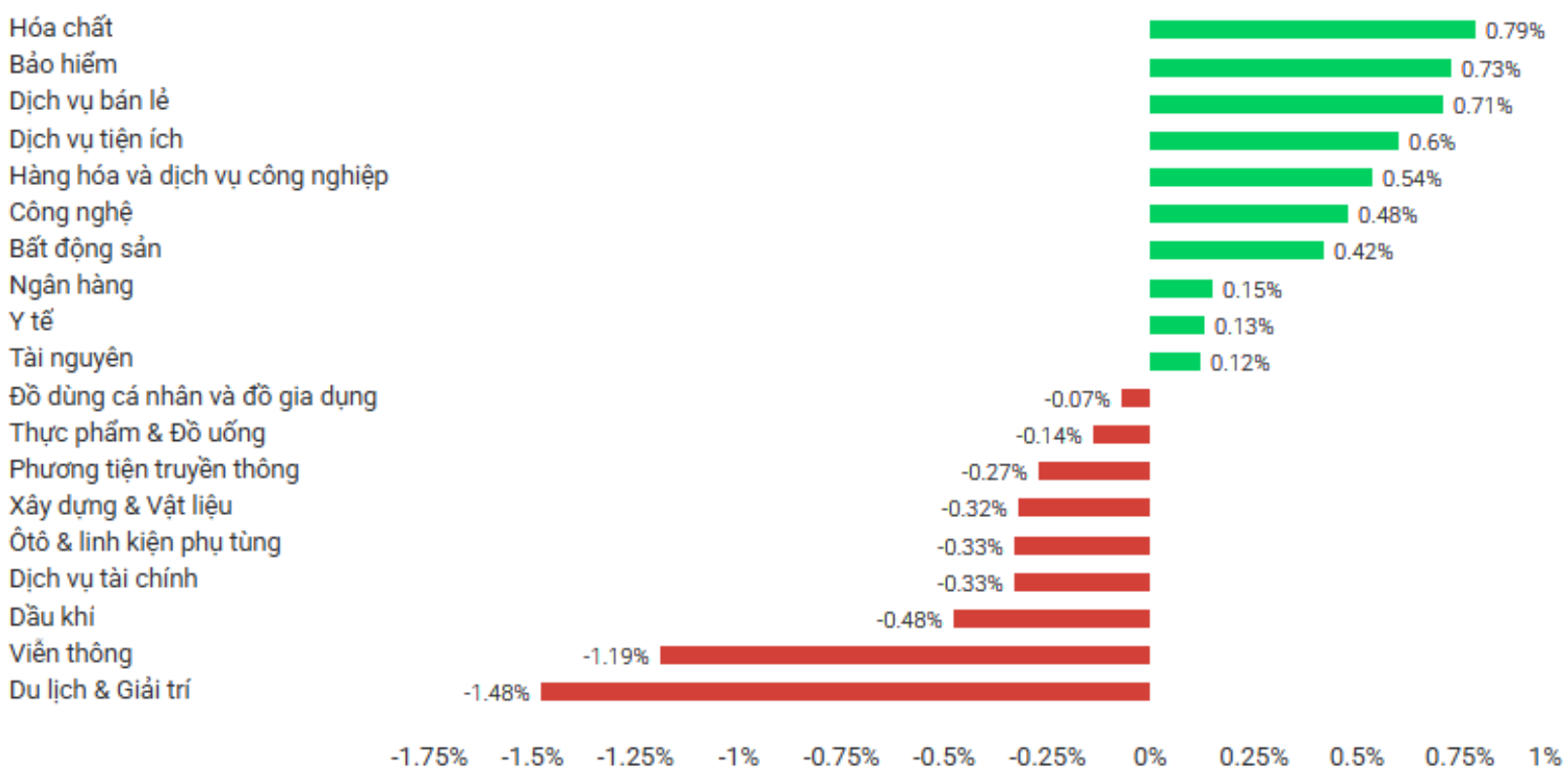
PET: Petrovietnam sắp thoái vốn toàn bộ tại Petrosetco.

- Ngày 11/12, Petrovietnam sẽ bán đấu giá công khai hơn 24,9 triệu cổ phần PET của Petrosetco trên HoSE, giảm sở hữu từ 23,21% về 0%, với giá khởi điểm 36.500 đồng/cp. Đây là một phần trong Đề án tái cơ cấu đến 2025, giúp Petrovietnam tập trung vào 5 lĩnh vực cốt lõi như dầu khí, khí, điện và năng lượng tái tạo. Petrosetco vẫn duy trì hoạt động dầu khí - năng lượng, đồng thời mở rộng sang điện gió, điện hạt nhân và các khu công nghiệp sinh thái, với doanh thu 9 tháng đầu năm 2025 đạt hơn 14.000 tỷ đồng, LNTT 322 tỷ đồng, vượt 106% kế hoạch.

BSR: Hơn 1,9 tỷ cổ phiếu thưởng BSR sắp được giao dịch.

- BSR đã hoàn tất phát hành 1,9 tỷ cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ lên hơn 50.000 tỷ đồng, với cổ phiếu giao dịch từ 8/12, nhằm bổ sung vốn đối ứng cho dự án mở rộng nhà máy Dung Quất. Việc tăng vốn cũng giúp gia tăng thanh khoản cổ phiếu và tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư chiến lược, nâng tỷ lệ free float trên 10%. Trong 11 tháng đầu năm 2025, BSR sản xuất 7,24 triệu tấn sản phẩm, doanh thu 130.520 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế ước 3.595 tỷ đồng, vượt kế hoạch giao.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GEE	208.00	13.60 (7.00%)	298.55	NVL	14.85	-0.65 (-4.19%)	242.92
MSB	13.05	0.85 (6.97%)	298.89	NAF	32.70	-1.00 (-2.97%)	21.96
PLP	6.84	0.44 (6.87%)	6.47	VDP	44.55	-1.35 (-2.94%)	0.00
TN1	15.70	1.00 (6.80%)	2.41	HSL	9.00	-0.27 (-2.91%)	11.51
ICT	20.55	1.30 (6.75%)	1.09	VJC	202.00	-5.80 (-2.79%)	962.09



Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) - Việt Nam – Công bố ngày 01/12/2025.

- Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) Việt Nam tháng 11 là thước đo quan trọng phản ánh sức khỏe lĩnh vực sản xuất – chế biến của nền kinh tế. Đây được xem như “nhiệt kế” đo mức độ mở rộng hay thu hẹp của hoạt động sản xuất, từ đó đánh giá nhu cầu đơn hàng, tốc độ tuyển dụng, hiệu quả chuỗi cung ứng và mức độ tự tin của doanh nghiệp. Diễn biến PMI đóng vai trò then chốt trong việc định hình kỳ vọng về tăng trưởng ngắn hạn, triển vọng đầu tư và xu hướng phục hồi kinh tế. Kết quả PMI hàng tháng thường tác động trực tiếp đến tâm lý thị trường, dòng vốn FDI, thị trường chứng khoán và các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11 – công bố ngày 06/12/2025.

- Bộ dữ liệu tháng 11 là chỉ báo quan trọng phản ánh nhịp độ phục hồi kinh tế, bao gồm các nhóm chỉ số như sản xuất công nghiệp, bán lẻ, xuất nhập khẩu, CPI và đầu tư công. Những số liệu này cung cấp “bức tranh tổng thể” về sức khỏe hoạt động sản xuất – tiêu dùng và áp lực lạm phát, qua đó ảnh hưởng tới kỳ vọng điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước cũng như tâm lý thị trường tài chính.

PMI sản xuất – Mỹ – công bố ngày 01/12/2025.

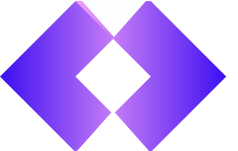
- Báo cáo PMI sẽ cung cấp góc nhìn rõ hơn về sức khỏe ngành sản xuất Mỹ, bao gồm diễn biến đơn hàng mới, việc làm và hoạt động sản xuất – những yếu tố phản ánh nhịp độ mở rộng của nền kinh tế. Các tín hiệu từ PMI giúp nhà đầu tư đánh giá liệu sản xuất đang cải thiện ổn định hay tiếp tục suy yếu trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu biến động. Nếu PMI cho thấy sự phục hồi, kỳ vọng về tăng trưởng kinh tế mạnh hơn có thể hỗ trợ thị trường và củng cố niềm tin vào triển vọng chính sách ổn định của FED.

Báo cáo việc làm Nonfarm Payrolls (NFP) – Mỹ – công bố ngày 05/12/2025.

- Báo cáo NFP sẽ cung cấp góc nhìn rõ hơn về sức mạnh của thị trường lao động Mỹ thông qua số việc làm mới, tỷ lệ thất nghiệp và tốc độ tăng thu nhập. Những tín hiệu từ báo cáo giúp nhà đầu tư đánh giá mức độ “cứng rắn” hay “mềm mỏng” trong lập trường chính sách của FED khi lạm phát vẫn là yếu tố được theo dõi sát sao. Nếu thị trường lao động hạ nhiệt, kỳ vọng FED sớm nói lỏng có thể gia tăng, hỗ trợ chứng khoán nhưng tạo áp lực điều chỉnh lên đồng USD.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	PPC	HOSE	18/11/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	VSH	HOSE	18/11/25	31/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	L40	HNX	19/11/25	02/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
4	CMP	UPCoM	19/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 149 đồng/CP
5	SIP	HOSE	19/11/25	18/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	PMW	UPCoM	20/11/25	10/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	TCH	HOSE	21/11/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
8	CMW	UPCoM	21/11/25	05/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 663 đồng/CP
9	MPY	UPCoM	21/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
10	ECO	UPCoM	21/11/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
11	SDG	HNX	21/11/25	02/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
12	TBD	UPCoM	21/11/25	24/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
13	TIX	HOSE	21/11/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
14	PMC	HNX	21/11/25	08/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	BTP	HOSE	24/11/25	15/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 330 đồng/CP
16	BCE	HOSE	24/11/25	10/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
17	HGM	HNX	24/11/25	18/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 8,500 đồng/CP
18	VLP	UPCoM	24/11/25	24/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
19	CFM	UPCoM	24/11/25	19/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
20	GCF	UPCoM	24/11/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
21	SFC	HOSE	25/11/25	16/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
22	PMJ	UPCoM	27/11/25	15/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
23	BWS	UPCoM	28/11/25	10/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	MSH	HOSE	01/12/25	25/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
25	SPM	HOSE	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
26	KTC	UPCoM	02/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
27	LBM	HOSE	03/12/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
28	TBC	HOSE	04/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
29	NTH	HNX	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
30	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009